**TIẾNG VIỆT TRONG SÁNG**

**QUA TẬP "SỔ TAY CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT"**

NguyễnSong Thuận

Tóm lược những điểm quan trọng thuộc 10 chương:

**Chương I: Tổng Quát** (chỉ rõ cách sử dụng dấu tiếng Việt).

Trong phần này, dấu "phảy" - comma - pg. 26" (a không có dấu mũ) dùng để ngắt câu.

Cũng nên chú ý, sau dấu hai chấm **":"** - colon - pg 27), không "đương nhiên" viết hoa như chúng ta thường nhầm tưởng, mà phải "viết thường" nếu là "liệt kê".

Đặc biệt phương pháp đánh dấu: chỉ đánh dấu trên **nguyên âm, trên biến âm của nguyên âm và trên chủ âm** (các vần **oa, oe, uy** = a, e, y là chủ âm).

**Chương II:** Phân biệt CH và T

2 chữ "chương" (viết ch) và "trương" (viết tr) thường hay lẫn lộn. "Chương" là "văn chương", "ngọc chương", "chương trình", và "trương" là "trương phình lên" như con ngựa "chết trương". trương buồm ra khơi, trương mục ở ngân hàng, trương giấy tức trang giấy, trương cung (giương cung)... (pg. 128). Phong tục xưa: sinh con trai gọi là "lộng chương" (cho chơi ngọc chương), sinh con gái cho chơi miếng ngói ( gọi là lộng ngoã).

Và còn nhiều nữa: Chương này dài 149 trang!

**Chương III**: Phân biệt dấu **Hỏi** và dấu **Ngã** đối với **chữ đôi** và không kể ngoại lệ, chữ đầu mang dấu **huyền** hay dấu **nặng**, chữ sau mang dấu **ngã**.

Nếu chữ đầu không dấu (**ngang**) hoặc dấu **sắc**, chữ sau mang dấu **hỏi**.

Mẹo để nhớ (cô **Huyền** mang **nặng** **ngã** đau, cậu **Ngang sắc** mắc **hỏi** sao thế này). Thí dụ  "dòng dõi", "lộng lẫy",  "than thở", "bóng bẩy" (có nhiều ngoại lệ)..

**Chương IV**: Phân biệt S và X:

Thí dụ "**sảy**" (sàng sảy gạo cho sạch sẽ - mẹo để nhớ sạch sẽ không có dấu mũ, vậy sàng sảy không có dấu mũ), "**sẩy"** (sẩy ch**â**n, sẩy thai, sẩy miêng, sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì (tng.), "**xảy"** (xảy r**a**, xảy nghe chúa mở khoa thi, hết xảy), "**xẩy"** (r**ô**m xẩy, cái xẩy nảy cái ung). Trường hợp "sà-phòng" hay "sà-bông", đề nghỉ "sà" viết "s", theo tư nguyên tiếng Pháp là "savon" . Tương tự "sơ-mi" (chemise). sà-lúp (chaloup)...

**Chương V**: Phân biệt các vần AU - ÂU  và  AY- ÂY:

Thí dụ "**giàu** (giàu có, nhiều tiền bạc, của cải... ), **giầu** (trầu, cây giầu không) - **gàu** (cái gàu múc nước, gàu **da**i, gàu **sòng** (sòng là chổ tụ họp, như sòng bài, sòng nước là chỗ cá tụ vào đó vì chung quanh không còn nước nữa. **Gầu** (mở gầu, **đầu** nhiều gầu). Xin nhớ: **thày** (thày lay) - **thầy** (thầy giáo), **cày** (cái cày), **cầy** (con cầy), **rày** (từ rày trở đi), **rầy** (sâu rầy cắn lúa).

**Mẹo để nhớ:** *Người đội mũ, vật ở hang, ở tổ có mái che như cái mũ.*

Các chương thuộc Tập 2, xin để dành cho lần tới, sẽ thảo luận kỹ hơn. Xin nhắc quý thầy cô vài điểm quan trọng:

**Chương VI** :Phân biệt (I ngắn) và (Y dài) (Tập 2)

- Để phân biệt i ngắn, y dài, xin nhớ i ngắn thường là thuần Việt, y dài thường có gốc là HV.

Chữ gốc Hán và chữ Việt (không kể ngoại lệ) thường chỉ ghép với nhau khi có **cùng nghĩa**, như **cồng (V) chiêng** (H), **tẩn (V) liệm (H)** (không phải tẩm liệm, tiếng HV là khâm liệm), "**cửa (V) khẩu (H)**", **bông (V) hoa (H)...**  Vì thế, chữ **chú ý, biệt ly** viết là **"chú í", "biệt li"** sẽ thấy **chướng mắt, "khập khiễng".**

Mẹo luật để nhớ khi viết y dài và i ngắn là: **Viết y dài** khi có **gốc HV**: **đứng một mình**, hoặc **tên riêng** hoặc **đứng sau** các chữ **H, M, L, K, T, Qu - H**oc **M**au **L**ên **K**ẻo **T**a **Q**uên (y tế, y phục, y khoa, Lý Thường Kiệt, Mỹ Tho, nước Mỹ, hy vọng, mỹ thuật, lý thuyết, kỷ yếu, tỷ lệ, quý vị).

**Chương VII:** Phân biệt D, GI và R).

Tổng quát, chữ R là tiếng tượng thanh, dùng diễn tả tiếng động (rì rào, rầm rầm, rù rì). Âm "D" và "Gi" gần giống nhau. Mẹo luật để nhớ là viết "gi" khi phải dùng đến "sức mạnh" (giong trống mở cờ, giấu giếm, mài giũa, giành lại, giằng kéo, giăng dây... ).

Phân biệt các chữ **dãy** (dãy nhà, dãy núi, hàng ***dài***), **dẫy** (nước dâng lên, ***đẩy*** xe), **giãy** (con cá **giãy** đành đạch trước khi chết, ba tháng biết **lãy**, cây **nảy** mầm, cành cây **gãy** làm hai, **gảy** đàn, **cạy** cửa, **đày** đọa, đi **cày** ) **giẫy** (giẫy cỏ, ***nhổ*** cỏ), **rãy** (***ruồng*** rãy, ***bỏ*** vợ) và **rẫy** (***ruộng*** rẫy, nương rẫy).

**Chương VIII:** Phân biệt một số từ ngữ có "g", không có "g"):

luông tuồng - luôn luôn. Vãng cảnh (vãng = đi đến, đã qua) . Vãn niên (tuổi già). Vãn (buổi chiều, muộn).

**Chương IX:** Phân biệt chữ cuối một từ là "t" hay "c").  (lời bạt - lời bạc)

**Chương X:** Phân biệt dấu khăn (dấu á) và dấu mũ. (trằm trồ khen ngợi- **giẵm** lên cỏ mà đi - **giẫm** lên luống hoa.

**Phụ bản I** Tìm Hiểu Từ Ngữ Gốc Hán, gốc Pháp, gốc Anh...

**Phụ bản II** : Nói và Viết Tiếng Việt  Mới (Trần Việt Bắc).

**Phụ bản III**: Cách xưng hô của người Việt Nam (Trần Văn Giang, Cao Văn Hở).

**Phụ bản IV:** 3000 chữ Hán, Hán-Việt, Nôm và Quốc Ngữ (sưu tầm trên internet).
- **Kết luận:**

Chúng ta cùng có một giấc mơ: Tiếng Việt trở thành một sinh ngữ "thông dụng", được truyền bá rộng rãi, nhất là sẽ được "**thống nhất" (về chữ viết**). Giấc mơ này có thể trở thành sự thật... nếu chúng ta muốn và... con cháu chúng ta cũng muốn!